

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 8 - 2023
“V/v Tranh chấp về hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Quýnh** và bà **Lê Thị Thu Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thu Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Bà **Tạ Thị Huyền**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Hoàng Thị T**, sinh năm: 1978; nơi thường trú: thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: anh **Hoàng Ngọc H**, sinh năm: 1975; nơi thường trú: thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa, không lý do (lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/4/2023 và đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 17/4/2023, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa của nguyên đơn chị **Hoàng Thị T** thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Hoàng Thị T** và anh **Hoàng Ngọc H** có thời gian tìm hiểu nhau từ năm 1996. Chị **T** và anh **H** chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1998, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống, chị **T** và anh **H** có

mâu thuẫn do không có tiếng nói chung nên đã ly thân từ sau khi sinh con thứ 3 (năm 2017) đến nay. Thực tế đời sống chung không còn, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân đã trầm trọng nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Ngọc H.

- Về con chung: chị T và anh H có 03 (ba) con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 20/12/1998; Hoàng Diệu H, sinh ngày 18/9/2007 và Hoàng Vũ K, sinh ngày 10/7/2017. Con chung Hoàng Diệu L đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay hai con chung Hoàng Diệu H và Hoàng Vũ K đang ở với chị T nên chị đề nghị được nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị T đều trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho anh Hoàng Ngọc H theo đúng quy định của pháp luật về giao nhận văn bản. Qua việc tổng đạt các văn bản tố tụng được biết anh H mặc dù có nơi thường trú thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái và chỗ ở tại số nhà 515 đường Mạc Đĩnh Chi thuộc khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái. Tuy nhiên, hiện nay bản thân anh Hoàng Ngọc H không còn sinh sống tại địa chỉ số nhà 515 đường Mạc Đĩnh Chi nhưng thực tế vẫn còn sinh sống trên địa bàn phường Hải Yên, anh H thường xuyên thay đổi chỗ ở, không có nơi ở cố định, nhất là sau khi chị T có đơn ly hôn thì càng gây khó khăn cho các cơ quan giải quyết. Điều đó thể hiện anh H biết việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh nhưng anh H cố tình giấu địa chỉ; đồng thời bản thân anh H đã được chị T thực hiện việc giao gửi bản sao đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 9 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) nhưng anh H vẫn không tham gia tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương về thực trạng hôn nhân và gia đình giữa chị T với anh H thể hiện phù hợp lời khai của chị T về thời điểm kết hôn, thực tế việc chị T và anh H đã không còn chung sống với nhau; địa phương cũng xác nhận thông tin về các con chung của chị T và anh H.

Tại biên bản ghi lời khai của cháu Hoàng Diệu L có nguyện vọng muốn ở cùng mẹ là Hoàng Thị T.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã

đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS nhưng chưa chấp hành quy định trong quá trình giải quyết vụ án;

- Về nội dung: căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình (Luật HNGĐ), đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T đối với anh Hoàng Ngọc H. Giao 02 (hai) con chung là Hoàng Diệu H, sinh ngày 18/9/2007 và Hoàng Vũ K, sinh ngày 10/7/2017 cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và khoản nợ chung chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” của chị Hoàng Thị T đối với anh Hoàng Ngọc H có nơi cư trú tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ chị Hoàng Thị T có quyền làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Hoàng Ngọc H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hòa giải được do bị đơn anh Hoàng Ngọc H không hợp tác tham gia tố tụng nên nguyên đơn chị Hoàng Thị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 của BLTTDS. Bị đơn anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, đối chiếu quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện, nội dung lời khai của chị Hoàng Thị T và thông tin xác minh cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Ngọc H tự nguyện chung sống và kết hôn năm 1998 (Giấy chứng nhận kết hôn số 31 - quyển 02 UBND xã Hải Xuân ngày 28/10/1998). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn nhưng từ khi chị T sinh con thứ ba thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, từ đó tình cảm vợ chồng thiếu sự gắn bó, không có tiếng nói chung nên đã ly thân. Nội dung này phù hợp với việc xác minh tại địa phương, thể hiện anh H thường xuyên thay đổi chỗ ở, không có nơi ở cố định, nhất là sau khi chị T có đơn ly hôn thì càng gây khó khăn cho các cơ quan trong quá trình giải quyết. Điều đó thể hiện anh H biết rõ việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng vẫn không tham gia tố tụng, không mong muốn hàn gắn, có thái độ thiếu trách nhiệm với gia đình, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc gia đình của anh H.

Từ đó cho thấy, thực trạng cuộc sống chung giữa chị T và anh H không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế cuộc sống chung không còn, bản thân anh H không còn mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình do đó, đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H.

- Về con chung: chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Ngọc H có 03 (ba) con chung là Hoàng Diệu L, sinh ngày 20/12/1998; Hoàng Diệu H, sinh ngày 18/9/2007 và Hoàng Vũ K, sinh ngày 10/7/2017.

Con chung Hoàng Diệu L đã thành niên, lập gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T có yêu cầu được nuôi cả hai con chung là Hoàng Diệu H và Hoàng Vũ K. Cháu H có nguyện vọng được mẹ nuôi dưỡng, còn cháu K chưa đủ 07 tuổi nên không thu thập ý kiến, tuy nhiên quá trình giải quyết anh H không tham gia tố tụng nên không ghi nhận quan điểm, ý kiến về việc nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cả hai con chung cho chị T là phù hợp với nguyện vọng cũng như lợi ích chính đáng của các cháu đồng thời phù hợp quy định của pháp luật. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung vợ chồng: chị T trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: đây là vụ án dân sự sơ thẩm (ly hôn) không có giá ngạch, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T về việc “tranh chấp về hôn nhân và gia đình”.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H.

2. *Về con chung:* giao 02 (hai) con chung là Hoàng Diệu H, sinh ngày 18/9/2007 và Hoàng Vũ K, sinh ngày 10/7/2017 cho chị Hoàng Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi các con chung nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. *Về nghĩa vụ chịu án phí:* buộc chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007712 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà